

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/4/2018

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vũ Trung Thành

2. Ông: Đồng Văn Hóa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* ông Hà Văn Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST-DS ngày 11/4/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Mỹ L**; sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Số 14, tổ 9, ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

* Bị đơn: **Phạm Bá T**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4, Tổ 12, ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 05 tháng 02 năm 2018 cũng như tại bản tự khai, và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Phạm Bá T là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, từ đầu năm 2013 cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn và không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh T hay ghen tuông vô cớ, có thái độ không tôn trọng vợ và gia đình bên vợ, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T còn có hành vi bạo lực với chị L. Chính vì điều đó làm cho tình cảm vợ chồng nhạt dần, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Từ tháng 5 năm 2017 do không thể sống chung cùng với anh T nên chị L về nhà mẹ đẻ sống và ly thân anh T từ đó cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm dành cho anh T đã thực sự hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Bá T.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh T có 01 con chung tên Phạm Thành T1, sinh ngày 27/8/2010, hiện tại cháu đang sống cùng với chị L. Chị L có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị L không yêu cầu gì thêm.

* *Tại bản tự khai ngày 01/3/2018, anh Phạm Bá T trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Bá T và chị Nguyễn Thị Mỹ L là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu quý tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh T có 01 con chung tên: Phạm Thành T1, sinh ngày 27/8/2010. Khi ly hôn, anh T đồng ý con ở với ai người đó nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ mới ngoài các chứng cứ đã được kiểm tra.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

Nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Phạm Bá T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Thành T1 theo nguyện vọng của cháu T1 là muốn ở với chị L, nên cần giao cháu T1 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1} Về tố tụng:

Thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Phạm Bá T có nơi cư trú tại tổ 12, ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh B nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trước đây và tại phiên tòa, nguyên đơn chị L đều có yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn anh Phạm Bá T.

Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Bá T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Bá T.

{2}. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2009. Việc kết hôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị L và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không có tiếng nói chung, không có sự cảm thông chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, không tôn trọng nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, từ mâu thuẫn nhỏ dẫn đến mâu thuẫn lớn; trên thực tế chị L và anh T đã sống ly thân nhau từ lâu, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại biên bản tự khai anh Phạm Bá T, cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị L đã thực sự hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân giữa hai người không đạt được nên cần tuyên xử cho chị L được ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3}. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh T có 01 con chung tên Phạm Thành T1, sinh ngày 27/8/2010. Chị L có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị L là có cơ sở bởi lẽ, tại biên bản tự khai anh Phạm Bá T cũng đồng ý con ở với ai người đó nuôi. Điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Phạm Thành T1 là được ở với mẹ. Hơn nữa cháu T1 hiện đang sống cùng với chị L; chị L là công nhân, có công việc và thu nhập ổn định từ lương nên có đủ điều kiện để nuôi con, do vậy yêu cầu của chị L được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

{4}. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

{5}. Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

{6}. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Phạm Bá T.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tuyên giao con chung là Phạm Thành T1, sinh ngày 27/8/2010 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

Trong thời gian chị L nuôi dưỡng con chung anh T được thực hiện quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024509 ngày 23/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Bá T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Tiến
- Các đương sự;
- Lưu HS, BP.HNGĐ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

